

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HSST
Ngày 23 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Lựa**

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: **Lý Thị Tuyền**

Bà: **Vũ Thị Huyền**

Ông: **Vũ Hữu Tiến**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Tiến Dũng** Thẩm tra viên TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Xuân Hòa**; Ông **La Văn Xôm** Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 09/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sùng Thị T**; sinh năm 1978 tại tỉnh Yên Bái; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Huổi Khương, xã Vàng Đán; huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: làm ruộng; Con ông Sùng Chù L (đã chết) và bà Mùa Thị M (đã chết); gia đình có 10 chị em, bị cáo là con thứ 9 trong gia đình; Có chồng là Mùa A S sinh năm 1976 (là bị cáo trong vụ án) và có 05 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2021, ngày 02/4/2021 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu. (có mặt)

2. Họ và tên: **Mùa A S**; sinh năm 1976 tại tỉnh Yên Bái; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Huổi Khương, xã Vàng Đán; huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: cán bộ hưu; là Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 39-QĐ/UBKT ngày 08/4/2021 của Ủy ban

kiểm tra huyện ủy Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; con ông Mùa Chừ C (đã chết) và bà Cháng Thị D (đã chết); gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Có vợ là Sùng Thị T sinh năm 1978 (là bị cáo trong vụ án) và có 05 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2021, ngày 02/4/2021 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu. (có mặt)

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

Ông: Nguyễn Công Hưởng

Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

*** Người phiên dịch cho bị cáo Sùng Thị T**

Ông Lầu A Phía - cán bộ Phòng biên tập Đài Truyền hình tỉnh Lai Châu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22h30 phút ngày 24/3/2021 Tổ tuần tra kiểm soát thuộc Đội CS đường thủy Phòng CSGT thực hiện nhiệm vụ tại Km78QL12 thuộc bản Phiêng Ban, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu phát hiện khống chế hai đối tượng, Sùng Thị T (sinh năm 1978) và Mùa A S (sinh năm 1976) đều trú tại bản Huổi Khương, xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (cả hai là vợ chồng); đồng thời phát hiện trên cổ người phụ nữ có đeo một túi sách màu đen, bên trong 03 gói hình vuông bên ngoài quấn băng dính màu vàng, bên trong là chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh bên trong có 02 cục chất bột màu trắng, 03 gói nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng và màu xanh (nghỉ là heroine và ma túy tổng hợp); S và T khai đó là heroine và hồng phiến của S và T mang theo để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến lập biên bản, đưa S và T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra (trong các Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung) bị cáo T khai nhận: Bị cáo và Mùa A S là vợ chồng, tiết kiệm được số tiền 20.000.000VNĐ, số tiền đó T quản lý. Trước ngày bị bắt khoảng 1 tuần (bị cáo không nhớ chính xác ngày) có một người đàn ông (không rõ dân tộc, nói chuyện bằng tiếng Mông) đến nhà bị cáo hỏi có mua ma túy không, do nghiện ma túy nên đồng ý mua 20.000.000VNĐ heroine và hồng phiến, người đàn ông cầm tiền và đi luôn. T lấy 02 cục heroine trong 03 gói heroine gói vào 01 túi nilon màu xanh và lấy một ít ra hít thử; chia đều 02 gói hồng phiến thành 03 gói bằng nhau, cho vào 03 gói nilon màu xanh và lấy 01 viên nén ra dùng thử. Sau đó T gói lại như cũ và cất giấu dưới gầm bàn. Khi S đi đám ma chú nhà ở bản Pá Khá, xã Nà Búng, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên về T có nói với S việc cháu ngoại phải tiếp tục điều trị bệnh tại Bệnh viện nhi Trung ương và bảo đi thăm, S nhất trí và bảo T

chuẩn bị một ít ma túy mang đi (cả 2 vợ chồng đều nghiện), T bảo đã chuẩn bị rồi và kể lại chuyện mua ma túy hôm trước cho S nghe. T nói ko có tiền nên bảo mang bán số ma túy mới mua được, sau đó T lấy số điện thoại trong máy của mình S trao đổi mua bán, S gọi điện xong thì bảo sáng 24/3/2021 mang ma túy sang huyện Than Uyên bán cho người đó rồi đi Hà Nội thăm cháu luôn; Khoảng 05 giờ ngày 24/3/2021 S chở T bằng xe máy của gia đình (loại xe Jupiter YAMAHA BKS 27B1-87660), T cất ma túy trong túi vải đeo trước ngực. Khi đi đến địa phận tỉnh Lai Châu thì bị Cảnh sát giao thông dừng xe, lúc đó S mới biết T để ma túy trong túi đeo ở cổ.

Tại cơ quan điều tra S khai nhận trong các bản tự khai và trong các Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung. Bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo T: Trước ngày bị bắt khoảng 1 tuần (bị cáo không nhớ chính xác ngày) S đi đám ma ông Mùa Bế D, mọi việc sau đó đúng như lời khai của T. S không biết T mua ma túy của ai (chỉ được T báo lại như vậy), S là người trực tiếp gọi điện cho người phụ nữ người Mông (S không biết tên, tuổi và chưa gặp mặt bao giờ; S lưu trong máy điện thoại tên liên lạc là “Knt”) để thỏa thuận việc bán ma túy (cả hai thỏa thuận Heroine loại tốt 1.600.000VNĐ/01 chỉ, loại không tốt 1.500.000VNĐ/01 chỉ; Hồng phiến từ 03 đến 04 triệu/01 gói; có bao nhiêu mang xuống người đó mua hết, khi nào đến thì gọi điện người đó ra đón); Khoảng 05 giờ ngày 24/3/2021 cả hai xuất phát, khi đi đến địa phận tỉnh Lai Châu thì bị Cảnh sát giao thông dừng xe S mới biết T để ma túy trong túi đeo ở cổ.

Ngày 25/3/2021 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, giám định định khối lượng và lấy mẫu giám định số ma túy thu giữ của S và T gồm: Gói 1: 39,53gam, trích 1,1gam, còn lại 38,43gam, ký hiệu M1; Gói 2: 41,52gam, trích 1,34gam, còn lại 40,18gam, ký hiệu M2; Gói 3: 41,6gam, trích 1,75gam, còn lại 39,85gam, ký hiệu M3; Gói 4: 7,03gam, trích 2,84gam, còn lại 4,19gam, ký hiệu M4 (Tổng gói 1+2+3+4: 129,68gam, trích 7,03gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 122,65gam); Gói 5: 16,02gam, trích 0,55gam, còn lại 15,47gam, ký hiệu M5; Gói 6: 15,05gam, trích 0,57gam, còn lại 14,48gam, ký hiệu M6; Gói 7: 19,44gam, trích 0,56gam, còn lại 18,88gam, ký hiệu M7 (tổng gói 5+6+7 là 50,51gam, trích 1,68gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 48,83gam). Số ma túy còn lại 122,65gam nghi heroine và 48,83gam nghi ma túy tổng hợp được niêm phong bằng một phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành.

Kết luận giám định số 251/GĐ-KTHS ngày 30/3/2021 (BL63) đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Sùng Thị T và Mùa A S có khối lượng là: 04 (bốn) gói chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 129,68gam (một trăm hai chín phẩy sáu mươi tám gam); 03 (ba) gói viên nén màu hồng, màu xanh có tổng khối lượng là 50,51gam (năm mươi phẩy năm mươi một gam). 04 (bốn) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M4) gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine. 03 (ba)

mẫu viên nén màu hồng + xanh (ký hiệu từ M5 đến M7) gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Căn cứ lời khai của các bị cáo, Biên bản kiểm tra ĐTDD Intel lắp sim số 0814521356 thu giữ của S có một số ĐT 0862058492 của người mua ma túy, lưu tên “Knt” và 03 cuộc gọi vào 05h20 ngày 19/3, 09h05 ngày 23/3 và 10h21 ngày 23/3 (BL93-94). Kết quả xác minh số điện thoại người đăng ký tên Vàng Thị D1 - sinh năm 1975 trú tại xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (BL84). D1 đã bán đất đai, tài sản chuyển đến sinh sống với con tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên từ khoảng tháng 11/2020, chưa cắt chuyển khẩu (BL82). Hiện không biết ở đâu nên không có cơ sở làm rõ.

Kết quả xác minh số điện thoại 0814521356 do S sử dụng được đăng ký theo số CMTND 285385226 mang tên Phạm Văn Đ có hộ khẩu và sinh sống tại Ấp 5, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tuy nhiên không có ai tên Phạm Văn Đ ở địa chỉ trên (BL83).

Biên bản kiểm tra ĐTDD KINGREAT thu giữ của T (BL91-92) và ĐTDD SAMSUNG GALAXI J8 không lắp sim thu giữ của S không có thông tin, dữ liệu liên quan đến hành vi của Tùng và Sùng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-P1 ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Lai Châu (BL170-174) đã truy tố Sùng Thị T và Mùa A S cùng về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo điểm h khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Kết luận điều tra, Cáo trạng, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, Điều 17, Điều 46, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58/BLHS đối với cả hai bị cáo; Điều 106/BLTTHS. Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt mỗi bị cáo 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt. Miễn hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị: Các bị cáo đồng phạm giản đơn; Hành vi là do hám lợi nhất thời; có nhân thân tốt; Trả lại 02 chiếc điện thoại và các giấy tờ cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: 22h30 phút ngày 24/3/2021 Tại Km78QL12 thuộc bản Phiêng Ban, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cơ quan điều tra đã bắt được Mùa A S và Sùng Thị T (cả hai là vợ chồng, đều trú tại bản Huổi Khương, xã Vàng Đán, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên), khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 129,68gam (một trăm hai chín phẩy sáu mươi tám gam) heroine và 50,51gam (năm mươi phẩy năm mươi mốt gam) Methamphetamine. S và T đều thành khẩn khai báo và thừa nhận mang số ma túy trên đến huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu để bán cho một người phụ nữ dân tộc Mông (các bị cáo không biết tên và chưa gặp lần nào, chỉ trao đổi qua điện thoại) để kiếm lời.

Căn cứ khoản 5 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018. Methamphetamine thu giữ của S và T có khối lượng là 50,51gam và Heroine có khối lượng là 129,68gam vì vậy S và T phải chịu trách nhiệm đối với tổng số ma túy là 180,19gam, thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251/BLHS.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi đó nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

[3] Nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo là vợ chồng, đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo T không được đi học, ở nhà lao động và xây dựng gia đình; Bị cáo S học hết lớp 9/12, là cán bộ xã nghỉ hưu, là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng, trong quá trình công tác được tặng nhiều giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác; Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đối với các bị cáo; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình. Các bị cáo bị bắt từ ngày 24/3/2021, Quyết định tạm giữ tính từ 03 giờ ngày 25/3/2021, thời hạn tù cần tính từ ngày 24/3/2021 để đảm bảo có lợi cho các bị cáo.

Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, khi có ý định đi thăm cháu nằm viện do không có tiền nên bị cáo T gợi ý mang số ma túy T mua được (từ số tiền của cả hai bị cáo) đi bán thì được S nhất trí và S là người trực tiếp liên lạc với người mua, xét thấy đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là như nhau vì vậy cần áp dụng Điều 17, Điều 58/BLHS để quyết định hình phạt với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 điều 251/BLHS, tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng, mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù với thời gian dài, việc áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền là không khả thi nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án là:

- 129,68gam Heroine; 50,51gam Methamphetamine; 01 túi xách vải màu đen, có quai; 01 túi vải của người dân tộc; 01 túi nilon màu hồng; 01 túi nilon màu đen. Vật cấm tàng trữ và hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe moto BKS 27B1-87660 Jupiter YAMAHA; 01 Đăng ký xe moto số 125965 mang tên Mùa A S; 01 ĐTDĐ ITEL màu đen. Là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 thẻ Đảng viên; 01 CMTND; 01 giấy phép lái xe; 01 ĐTDĐ SAMSUNG GALAXI J8 và 01 ĐTDĐ KINGREAT màu đen. Là các giấy tờ và tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58/BLHS. Điều 106, Điều 331, Điều 333/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Tuyên bố các bị cáo **Sùng Thị T và Mùa A S** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt bị cáo **Mùa A S** 20 (hai mươi) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/3/2021.

Xử phạt bị cáo **Sùng Thị T** 20 (hai mươi) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/3/2021.

[2] Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

[3] Tịch thu 129,68gam Heroine (trích 7,03gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 122,65gam); 50,51gam Methamphetamine (trích 1,68gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 48,83gam) được niêm phong bằng một phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành; 01 túi xách vải màu đen, có quai; 01 túi vải của người dân tộc; 01 túi nilon màu hồng; 01 túi nilon màu đen để tiêu hủy.

- Tịch thu 01 xe moto màu đỏ - đen BKS 27B1-87660 Jupiter YAMAHA, số máy E3S1E110348, số khung RLCUE1340JY072692; 01 Đăng ký xe moto số 125965 mang tên Mùa A S; 01 ĐTDĐ Itel màu đen, loại bàn phím, IMEL 352019113512325 hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại: 01 thẻ Đảng viên số 61022989 cấp ngày 02/9/2011; 01 CMTND số 040343050; 01 giấy phép lái xe số 110050001778; 01 ĐTDĐ SAMSUNG GALAXI J8 loại cảm ứng, IMEL 359051090199357/01 cho Mùa A S. Trả lại 01 ĐTDĐ KINGREAT màu đen loại bàn phím, IMEI 359517102871068 cho Sùng Thị T.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu. Tình trạng vật chứng như biên bản giao giữa Công an tỉnh và Cục THA dân sự tỉnh Lai Châu hồi 15 giờ 10 phút ngày 25/8/2021.

[4] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu HS; Tổ HCTP; VP;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Long